

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên

Mẫu 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Khoa học và công nghệ Thái Nguyên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ Thái Nguyên

Mã đơn vị: TS5010003

Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUẾ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2021

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuế	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
I	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
II	Tài sản giao mới												
I	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác						1.440.350						
1	Máy tính bảng Samsung Tab S7 Plus						23.850						
2	Bàn kiểm định 3 pha 12 vị trí Haiyan Syd-12						910.000						
3	Bộ kiểm định máy X-Quang chụp vú						430.000						

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2021



Công khai về đất										Công khai về nhà												Ghi chú
Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)		Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
												Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)								Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sản sử dụng (m ²))		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết		Sử dụng hỗn hợp		
1	Đất trụ sở, Ngõ 621 đường Quang Trung-tổ 11, Phường Thịnh Dán, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái	2.372,6	3.674.808	2.372,6						11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
2	Phường Thịnh Dán Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh																					



GÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC NĂM 2021

Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)															Mục đích sử dụng				
Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản	Bộ phận	Số lượng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác					
				Tổng cộng	Trong đó														
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
I	Ô tô		1	819.750,80	819.750,80		259.626,38												
I	MITSUBISHI-20A-00140		1	819.750,80	819.750,80		259.626,38			X									
II	Tài sản cố định khác		282	31.462.907,51	31.252.776,75	210.130,77	6.690.574,05												
	Tài sản trên 500 triệu		9	11.376.783,80	11.376.783,80		2.892.428,84												
1	Quả chuẩn hàng M1		1	715.395,19	715.395,19					X									
2	Bộ thiết bị chụp ảnh bức		1	2.435.624,69	2.435.624,69		496.331,45			X									
3	Bộ Pipet chuẩn. Gồm 5		1	567.090,44	567.090,44		93.794,26			X									
4	Máy kéo nén thủy lực van		1	1.308.845,19	1.308.845,19					X									
5	Thiết bị hiệu chuẩn nhiệt ẩm		1	1.746.800,00	1.746.800,00		1.397.440,00			X									
6	Bàn kiểm định 3 pha 12 vị trí		1	910.000,00	910.000,00		819.000,00			X									
7	Bộ kiểm tra và hiệu chuẩn		1	847.844,19	847.844,19					X									
8	Thiết bị siêu âm PHASED		1	1.998.143,69	1.998.143,69		85.863,12			X									
9	Đồng hồ xăng dầu 4"		1	847.040,41	847.040,41					X									

24	Máy tính để bàn		1	13.750,00	13.750,00					X						
25	Máy tính đồng bộ Dell		1	14.820,00	14.820,00	2.964,00				X						
26	Bộ máy tính máy in		1	19.380,00	19.380,00					X						
27	Máy tính đồng bộ Dell		1	14.820,00	14.820,00	2.964,00				X						
28	Máy tính đồng bộ HP Pro		1	11.890,00	11.890,00					X						
29	Máy vi tính		1	10.948,00	10.948,00					X						
30	Bộ máy tính HP Pro 3330		1	22.416,67	22.416,67					X						
31	Bộ máy tính để bàn HP280G1		1	12.100,00	12.100,00					X						
32	Máy tính đồng bộ Dell Vostro	Hành chính tổng hợp	1	14.950,00	14.950,00	5.980,00				X						
33	Máy vi tính		1	10.948,00	10.948,00					X						
34	Bộ máy tính, máy in		1	16.690,00	16.690,00					X						
35	Máy tính đồng bộ Dell		1	14.820,00	14.820,00	2.964,00				X						
36	Máy tính đồng bộ Dell		1	14.820,00	14.820,00	2.964,00				X						
37	Màn hình máy tính Dell		1	14.490,00	14.490,00	2.898,00				X						
38	Máy tính sách tay		1	14.700,00	14.700,00	2.940,00				X						
39	Máy tính Dell Precision 3620		1	34.970,00	34.970,00	6.994,00				X						
40	Máy tính chuyên dùng		1	59.700,00	59.700,00	11.940,00				X						
41	Máy chủ IBM x3650 M4		1	109.500,00	109.500,00					X						
42	Hệ thống máy chủ và mạng		1	364.204,37	364.204,37	72.840,87				X						
43	Máy in laser A3 canon LBP		1	25.750,00	25.750,00					X						
44	Máy in offset 2 màu-Sakurai		1	459.090,91	459.090,91					X						
45	Máy photocopy kỹ		1	55.400,00	55.400,00					X						
46	Máy Photocopy		1	50.150,00	50.150,00	18.806,25				X						
47	Máy photo Rico 2501L		1	50.150,00	50.150,00	18.806,25				X						

72.	Máy Scan A4 Scanjet5590		1	12.790,00	12.790,00														
73	Máy quyetis tài liệu HP5000		1	20.000,00	20.000,00														
74	Điều hòa LG TC 18S		1	19.600,00	19.600,00														
75	Bộ bàn ghế lâm		1	11.300,00	11.300,00														
76	Máy chiếu đa năng, màn		1	28.000,00	28.000,00														
77	Bộ máy chiếu		1	36.639,60	36.639,60														
78	Máy quay phim chuyên		1	83.600,00	83.600,00														
79	Chân máy quay Libec		1	17.600,00	17.600,00														
80	Màn hình LCD Samsung		1	18.000,00	18.000,00														
81	Máy chụp bản SBD 700		1	55.900,00	55.900,00														
82	Máy ảnh Kỹ thuật số Canon		1	13.200,00	13.200,00														
83	Máy ảnh+ TB tuyền tín hiệu		1	34.100,00	34.100,00														
84	Amplify Jarguar PA-203N		1	11.200,00	11.200,00														
85	Loa treo tường BMB 450		1	15.160,00	15.160,00														
86	Tăng âm trung tâm		1	13.317,02	13.317,02														
87	Bộ loa, âm ly, đầu VCD.		1	19.950,00	19.950,00														
88	Loa treo tường BMB 450		1	15.160,00	15.160,00														
89	Micro không dây		1	23.100,00	23.100,00														
90	Tủ lạnh Hitachi		1	18.100,00	18.100,00														
91	Máy quay Sony. Model		1	73.268,24	73.268,24														
92	Hệ thống Camera giám		1	65.617,00	65.617,00														
93	Tài liệu lãnh đạo son PU		1	11.250,00	11.250,00														
94	Tủ gỗ 4 buồng, son PU		1	10.000,00	10.000,00														
95	Giá để thiết bị (giá lưu		1	11.200,00	11.200,00														

216	Xe vận chuyển chuyên dùng		1	23.460,00	23.460,00														
217	Thiết bị kiểm tra điện nỏ		1	50.000,00	50.000,00														
218	Tủ chống âm Model: DHC-		1	76.418,27	76.418,27														
219	giàn nuôi cấy mô		1	18.428,57	18.428,57														
220	Quả chuối F2 (1-500g) (Tài liệu)	Đo lường- kiểm định,	1	24.705,19	24.705,19			18.528,89											
221	giàn nuôi cấy mô		1	18.428,57	18.428,57														
222	Tủ sấy Men mert Đức		1	38.150,00	38.150,00														
223	Thiết bị kiểm tra và hiệu		1	146.444,19	146.444,19														
224	Máy đo liều phóng xạ		1	50.261,90	50.261,90														
225	Thiết bị kiểm tra độ dày kiểu		1	122.341,19	122.341,19			15.520,53											
226	Máy kiểm tra độ cứng đa		1	458.875,19	458.875,19														
227	Máy lắc ngang IKA		1	63.640,00	63.640,00														
228	Nồi hấp Hirayama-		1	132.700,00	132.700,00														
229	Tủ chống ẩm Model: DHC-		1	76.418,28	76.418,28														
230	giàn nuôi cấy mô		1	18.428,57	18.428,57														
231	Máy đo suất liều phóng tia		1	85.000,00	85.000,00			31.875,00											
232	giàn nuôi cấy mô		1	18.428,57	18.428,57														
233	giàn nuôi cấy mô		1	18.428,57	18.428,57														
234	Thiết bị đo chiều dài vật		1	139.655,19	139.655,19			4.998,89											
235	Áp kế mẫu		1	30.200,00	30.200,00														
236	Bộ thiết bị kiểm tra áp kế		1	246.344,19	246.344,19														
237	Thiết bị mô phỏng điện		1	69.794,19	69.794,19			5.095,64											
238	Cân phân tích AS/C2		1	31.800,00	31.800,00														
239	Biến hiệu cơ quan(Trung		1	37.120,00	37.120,00			9.280,00											



264	Ô cứng dùng cho máy chủ	1	24.000,00		24.000,00	18.000,00		x									
265	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	31.471,46	31.471,46		23.603,60			x								
266	Đồng hồ bấm giây (tài sản kiểm định)	1	28.971,46	28.971,46		21.728,60			x								
267	Thiết bị đo điện thế và	1	21.185,75	21.185,75		15.889,51				x							
268	Bản quyền phần mềm	1	13.000,00		13.000,00	7.800,00		x									
269	Năng cấp phần mềm kiểm	1	18.700,00	18.700,00				x									
270	9619.0271/CT-BTCV/ALUE	1	163.130,77		163.130,77	65.252,31		x									
271	Trang thông tin điện tử	1	57.700,00	57.700,00				x									
272	Phần mềm kế toán MISA	1	10.000,00		10.000,00	6.000,00		x									
273	Máy tính để bàn FPT	1	9.290,60	9.290,60				x									
	Tổng	283	32.282.658,31	32.072.527,55	210.130,77	6.950.200,42											

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Ngọc Dung

ngày: 10 tháng 1 năm 2022
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trương Minh Tuấn

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Khoa học và công nghệ Thái Nguyên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ Thái Nguyên
Mã đơn vị: T55010003
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I- Về đất

a- Địa chỉ: Tổ 11 phường Thịnh Dán, thành phố Thái Nguyên

b- Diện tích khuôn viên đất: 2372,6m²

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp m²; Kinh doanh m²; Cho thuê m²; Liên doanh, liên kết m²; Sử dụng khác m²;

d- Giá trị theo sổ kế toán: 3.674.808 nghìn đồng

II- Về nhà

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM, SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m ²)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m ²)						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại					Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
				1	2	3	4										
Nhà làm việc 5 tầng	Cấp III	2012	2015	12.121.906	12.121.906		8.273.475	5	1679	1679	1679						
2-Nhà nuôi cấy mô	cấp IV	2012	2012	1.031.918	1.031.918		257.635	1	120	120		120					
Tổng cộng:				13.153.824	13.153.824		8.531.110		1.799	1.799	1.679	120					

....., ngày 10 tháng 1 năm 2022
Xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)

....., ngày 10 tháng 1 năm 2022
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

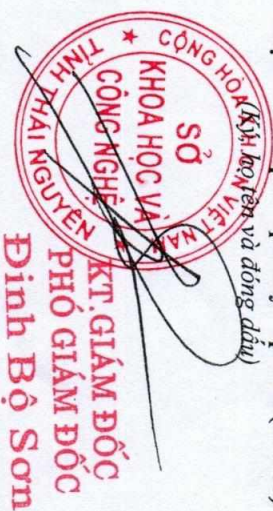


Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Khoa học và công nghệ Thái Nguyên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ Thái Nguyên

BÁO CÁO KÊ KHAI XE Ô TÔ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

TÀI SẢN	NHÂN HIỆU XE	BIÊN KIỂM SOÁT	SỐ CHỖ NGỒI / TÀI TRÒ	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	CÔNG SUẤT XE	CHỨC DANH SỬ DỤNG XE	NGƯỜI NGỒI XE	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (ngàn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
										Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
										Tổng cộng		Trong đó							
I - Xe phục vụ chức																			
II - Xe phục vụ chung																			
III - Xe chuyên dùng	MITSUBISHI	20A-00140		5	Nhật bản	2012			Nhận bàn giao	819.750,8	819.750,8		259.626,3	x					
TỔNG CỘNG:										819.750,8	819.750,8		259.626,3						

....., ngày 16 tháng 1 năm 2022
Xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)



....., ngày 16 tháng 1 năm 2022
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
Dương Đình Tuấn
Trang 1/2

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Khoa học và công nghệ Thái Nguyên
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ Thái Nguyên
Mã đơn vị: T5501.003
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp



PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ

GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN															HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG				
TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						
						Nguồn	Nguồn												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
1 - Bàn kiểm định 3 pha 12 vị trí Haiyan SYD-12	T5501 0003-60303 -721	Trung Quốc		31/12/2021	910.000,00	910.000,00		819.000,00	X										
2 - Cân kỹ thuật A&D GX-30K	T5501 0003-60303 -723	Nhật Bản		31/12/2021	76.500,00	76.500,00		68.850,00	X										
3 - Máy tính bảng Samsung Tab S7 Plus	T5501 0003-60302 02-720	Việt Nam		06/10/2021	23.850,00	23.850,00		19.080,00	X										

4 - Bộ thiết bị kiểm định máy X- Quang chụp Vú	T5501 0003- 60301 -722		31/12/2021	430.000,00	430.000,00		387.000,00	X				
TỔNG CỘNG:				1.440.350,00	1.440.350,00		1.293.930,00					

..... ngày 1 tháng 1 năm 2022
 Xác nhận của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đinh Bộ Sơn

- Bảo cáo kê khai lần đầu: ☒
- Bảo cáo kê khai bổ sung: ☐

..... ngày 10 tháng 1 năm 2022
 THỦ TRƯỞNG, CƠ QUAN, TỔ CHỨC,

ĐƠN VỊ

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Bộ Sơn
GIAM ĐỐC
Đinh Bộ Sơn